

PHỤ LỤC:
KẾT QUẢ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI)
TỈNH LAI CHÂU NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025
của UBND tỉnh Lai Châu)*

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	82,52	1
2	Sở Y tế	80,78	2
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	80,03	3
4	Sở Khoa học và Công nghệ	79,92	4
5	Sở Tư pháp	79,66	5
6	Sở Tài chính	79,43	6
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	79,24	7
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	79,02	8
9	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	78,86	9
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	78,80	10
11	Sở Thông tin và Truyền thông	78,54	11
12	Sở Xây dựng	76,88	12
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	76,49	13
14	Sở Công Thương	75,86	14
15	Sở Giao thông vận tải	75,64	15

2. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	80,70	1
2	Ngân hàng Nhà nước	80,07	2
3	Công an tỉnh	79,79	3
4	Cục thuế tỉnh	79,18	4
5	Cục Quản lý thị trường	75,82	5
6	Cơ quan Hải quan	74,10	6

3. Các huyện, thành phố

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Huyện Tân Uyên	92,48	1
2	Huyện Nậm Nhùn	86,26	2
3	Huyện Tam Đường	84,18	3
4	Huyện Than Uyên	82,19	4
5	Huyện Mường Tè	81,93	5
6	Huyện Phong Thổ	81,84	6
7	Thành phố Lai Châu	80,60	7
8	Huyện Sìn Hồ	79,41	8